

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST
Ngày 19-5-2021
“V/v Ly hôn giữa anh Th
và chị Á”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơi

2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Ngày 19-5-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1985 (có mặt).

Bị đơn: Chị Trần Thị Á, sinh năm 1991.

Đều trú tại: Khu Th, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị Á có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Phạm Văn Th trình bày: Anh kết hôn với chị Á là do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn H vào ngày 26-12-2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 5-2020 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Á. Về nuôi con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai bị đơn chị Trần Thị Á trình bày: Về điều kiện kết hôn như anh Th trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến đầu

năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra cãi cọ nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 5-2020 đến nay. Nay anh Th xin ly hôn chị, chị cũng nhất trí. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Th được ly hôn. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:*

[2] Anh Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Á trú tại Khu Th, thị trấn H, huyện H. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H, tỉnh Thái Bình. Chị Á có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị Á theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về hôn nhân:* Anh Th, chị Á đều trình bày kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H vào ngày 26-12-2017 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng hay cãi cọ nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 5-2020 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th, chị Á đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh Th xin ly hôn chị Á cũng nhất trí, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa anh Th và chị Á là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung:* Không có

[6] *Về tài sản chung:* Anh Th, chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí:* Anh Th phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. ***Về hôn nhân:*** Cho ly hôn giữa anh Phạm Văn Th và chị Trần Thị Á.
2. ***Về nuôi con chung:*** Không có.
3. ***Về tài sản chung:*** Không xem xét giải quyết.

4. **Về án phí:** Anh Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006308 ngày 19-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, anh Th đã nộp đủ tiền án phí.

5. Anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Á vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đường sự
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA huyện H;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ

Trần Thị Nhàn

